

Số: **145**/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 26 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Đô thị học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Đô thị học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XII ngày 24/9/2022 của Hội đồng.


QUYẾT NGHỊ

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Đô thị học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 46 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).



2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Đô thị học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành. 





PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Đô thị học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐKĐCLV ngày 26/9/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,60	5	100		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	5
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	5
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.3	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.5	5	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chí 4.3	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4	Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 5.5	4	4,14	7	100	Tiêu chí 10.5	5	Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80,00
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 6.1	5	Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,04					46		92				

ĐƯỢC
RÚN
KIỂM
CHẤT
GIÁC
TRƯỜNG



PHỤ LỤC 2

Các biện nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Đô thị học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐKĐCLV ngày 26/9/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Đô thị học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2017-2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT thể hiện sự tương thích với Sứ mạng và Tâm nhìn của Trường và phù hợp quy định tại Luật Giáo dục đại học; chuẩn đầu ra chia thành ba nhóm kiến thức, phẩm chất và kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng cá nhân và xã hội, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; CTĐT được công bố công khai, được định kỳ rà soát; chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, phù hợp với triết lý giáo dục của Trường; các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng, phù hợp mục tiêu đào tạo giúp người học đạt được chuẩn đầu ra; các hình thức kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, phù hợp; đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, quản lý và đánh giá cơ bản phù hợp với chiến lược phát triển của Trường, theo quy trình với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng; chính sách, tiêu chí tuyển sinh được công bố công khai rõ ràng và đúng quy định; hệ thống phòng học, phòng làm việc được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và hệ thống khảo sát ý kiến các bên liên quan để thiết kế, cập nhật chương trình dạy học được xây dựng một cách bài bản.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp cụ thể sau đây:

(i) Chú trọng hơn nữa việc lấy ý kiến của các bên liên quan, nhất là các nhà tuyển dụng để nghiên cứu, điều chỉnh các mục tiêu cụ thể của CTĐT đảm bảo phản ánh được những đặc thù mang tính nghề nghiệp của cử nhân Đô thị học mà người học tốt nghiệp nhất thiết cần đạt được; điều chỉnh diễn đạt Chuẩn đầu ra với việc sử dụng động từ chủ động (Bloom) để có thể định lượng và đánh giá được năng lực người học; đa dạng hơn hình thức phổ biến đến các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và người học.

(ii) Rà soát việc phân nhiệm chuẩn đầu ra CTĐT cho các học phần và điều chỉnh, bổ sung mức độ giảng dạy I (giới thiệu), T (giảng dạy), U (vận dụng) trong ma trận phân nhiệm; rà soát cách diễn đạt chuẩn đầu ra học phần, sử dụng động từ Bloom phù hợp

với thang năng lực cần đạt; mở rộng các hợp tác trong và ngoài nước về lĩnh vực quản lí và phát triển đô thị để phối hợp trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội nghị, hội thảo, tổng kết thực tiễn qua đó cập nhật những kiến thức, kĩ năng và các tiến bộ mới vào CTĐT.

(iii) Rà soát kĩ ma trận về kiến thức, kĩ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm trên cơ sở ý kiến các bên liên quan để đánh giá một cách khoa học về sự tương thích của nội dung, phương pháp giảng dạy và sự đóng góp của từng học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; đảm bảo các học phần đều có quy định về nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu của người học theo quy định; tìm giải pháp phù hợp để tăng cường kĩ năng thực hành nghề nghiệp cho người học ngay khi đang học tại Trường; lựa chọn các phần mềm chuyên dụng cập nhật giúp người học làm quen với các công nghệ hiện đại trong quy hoạch và quản lí đô thị.

(iv) Đa dạng các hình thức truyền thông về triết lí giáo dục đến các bên liên quan nhằm thu hút được sự quan tâm của xã hội phục vụ cho việc tuyển sinh của Trường và mở rộng các mối quan hệ với các đối tác tiềm năng; ban hành các quy chế đào tạo và xây dựng chương trình cập nhật với quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; định kì hằng năm tổng kết các phương pháp dạy học, phương pháp học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá từng học phần để nắm bắt được mức độ giảng viên sử dụng thành thạo các phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá và mức độ người học sử dụng các phương pháp học tập khác nhau; tăng cường hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp để đẩy mạnh hoạt động thực tế, trải nghiệm nghề nghiệp của người học.

(v) Rà soát, điều chỉnh các quy trình cụ thể của từng hoạt động liên quan đến công tác thi, kiểm tra đánh giá, phản hồi thông tin về kết quả học tập và cơ chế giám sát việc triển khai thực hiện tại từng đơn vị/bộ phận liên quan trong Trường, bổ sung quy định về việc hậu kiểm sau mỗi kì thi; quy định và triển khai hiệu quả hơn việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi/ngân hàng đề thi kết thúc học phần; quy định về chấm thi hình thức tiểu luận, bài tập, thực hành đối với các học phần cơ sở ngành và ngành.

(vi) Cải tiến chính sách tiền lương và thu nhập đủ hấp dẫn để thu hút được nhân lực có trình độ cao; xây dựng chính sách để khuyến khích thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động phục vụ cộng đồng hơn nữa để giúp các giảng viên hoàn thành định mức giờ lao động theo quy định; chủ động xây dựng kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, chú trọng kĩ năng về xây dựng chương trình dạy học, kĩ năng thiết kế câu hỏi thi hướng tới đạt chuẩn đầu ra của các học phần; kết quả thực hiện khối lượng công việc của từng giảng viên cần được đo lường, đánh giá bởi hệ thống KPIs; tổ chức rà soát, cập nhật văn bản mới được ban hành, tránh việc áp dụng, thực hiện những văn bản đã hết hiệu lực thi hành.

(vii) Rà soát và ban hành lại Đề án vị trí việc làm, xác định rõ năng lực của nhân viên trong từng vị trí việc làm và quan tâm đặc biệt đến yêu cầu năng lực của đội ngũ nhân viên để thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về “Chương trình Chuyển

đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; tích cực chuẩn bị việc thiết lập quản trị hệ thống theo KPIs, tiến hành đồng bộ các cơ chế giám sát và đánh giá kết quả công việc của nhân viên hỗ trợ dựa trên các chỉ số KPIs; thực hiện đối sánh giữa nhu cầu - kế hoạch - thực tế việc triển khai kế hoạch đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên hàng năm để theo dõi, cải tiến tốt hơn hoạt động này.

(viii) Cải tiến hoạt động thu thập ý kiến của các bên liên quan về xây dựng chính sách tuyển sinh, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển sinh theo các tiêu chí và từng phương thức tuyển chọn người học; cải tiến phần mềm quản lý đào tạo để có thể phân quyền nhiều hơn cho các cá nhân đơn vị liên quan, tiện lợi trong việc nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của người học; tăng cường hiệu quả công tác tư vấn việc làm để tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong vòng 12 tháng và tăng tỉ lệ làm việc phù hợp với ngành đào tạo; nghiên cứu việc bố trí lịch học cho người học ngành Đô thị học được học tập và nghiên cứu tại cơ sở Đinh Tiên Hoàng, thuận lợi cho việc phát triển nghề nghiệp.

(ix) Rà soát, điều chỉnh hệ thống phòng làm việc theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường sản xuất học liệu e-learning và cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn; phát huy hiệu quả sử dụng các thiết bị thực hành nghề nghiệp; tăng cường việc sử dụng phần mềm hỗ trợ giám sát và quản lý giảng dạy trực tuyến, cải tiến/thay thế phần mềm quản lý đào tạo đảm bảo đủ chức năng hơn; tăng cường tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên trong văn phòng nhà cao tầng.

(x) Rà soát kỹ “Quy trình xây dựng CTĐT” và “Quy trình điều chỉnh CTĐT” để điều chỉnh, cập nhật những quy định mới trong Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 (về chuẩn CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo) để áp dụng việc rà soát và phát triển chương trình dạy học cho lần tiếp theo; ban hành một văn bản chung quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, việc đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra một cách đồng bộ và có hệ thống; khuyến khích giảng viên biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo phục vụ cho các học phần chuyên ngành Đô thị học; giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về hoạt động phát triển CTĐT; xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đánh giá, đối sánh kết quả đánh giá và phân tích kết quả học tập sau cải tiến.

(xi) Tìm biện pháp hữu hiệu để giảm thời gian tốt nghiệp trung bình của người học tốt nghiệp xuống dưới 4 năm; quan tâm hơn đến việc hỗ trợ việc làm cho người học sau tốt nghiệp như đa dạng hóa thông tin về vị trí việc làm; phân tích đánh giá tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo và tự tạo việc làm để có những cải tiến chất lượng phù hợp; xây dựng chính sách để nâng cao tỉ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học góp phần hiện thực hóa mục tiêu, tầm nhìn của Khoa theo định

hướng nghiên cứu; lập kế hoạch và tìm biện pháp hữu hiệu hơn để nâng mức độ hài lòng của người học, đặc biệt về chất lượng đào tạo; nâng cao mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của người học tốt nghiệp và thực hiện cải tiến hoạt động giảng dạy kiến thức chuyên môn, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 3/2025), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.

